

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **14/2025**/HNGĐ-ST

Ngày: 14-3-2025

Về việc ly hôn giữa chị Vũ Thị Y và anh
Hoàng A.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Hùng.
- Ông Nguyễn Văn Hà.

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Khôi – Kiểm sát viên.

Ngày **tháng 02** năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 209/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024 về việc “Ly hôn; tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Y, sinh năm 1992.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm N, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Nơi ở: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Hoàng A, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Xóm N, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

(Tại phiên tòa chị Y và anh A vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 11 năm 2024 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Vũ Thị Y trình bày: Chị và anh Hoàng A đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã N (nay là xã N), huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 03 tháng 12 năm 2019. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, tính cách không hợp, anh Hoàng A không tôn trọng chị và nhiều lần dùng bạo lực gia đình đối với chị. Từ đầu tháng 11 năm 2024 đến nay, chị và anh Hoàng A ly

thân không đoàn tụ lại, không quan tâm nhau. Nay đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng A. Về con chung, chị và anh Hoàng A có một con chung là cháu Hoàng Vũ Bảo V sinh ngày 28/7/2020. Khi ly thân, cháu V ở cùng chị nhưng từ ngày 25/01/2025 đến nay cháu V được anh Hoàng A đón về với anh và không cho con trở về với mẹ nữa. Chị đề nghị khi ly hôn được trực tiếp nuôi con chung, chị không yêu cầu anh Hoàng A cấp dưỡng nuôi con cho chị. Về tài sản, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 08/01/2025 và quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn anh Hoàng A trình bày: Về việc kết hôn, hiện trạng hôn nhân giữa anh và chị Vũ Thị Y có nội dung đúng như chị Y trình bày. Anh Hoàng A xác định vợ chồng có bất đồng quan điểm, tính cách dẫn đến việc cãi chửi nhau và có hai lần do không kiềm chế được sự nóng giận khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên anh có dùng bạo lực với chị Y. Tuy nhiên anh vẫn mong muốn vợ chồng đoàn tụ lại xây dựng hạnh phúc chung nên anh không nhất trí ly hôn. Về con chung, vợ chồng có một con chung và hiện con chung đang ở với anh đúng như nội dung chị Y đã trình bày. Nếu anh và chị Y ly hôn, anh tự nguyện giao chị Y trực tiếp nuôi con chung, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Y. Về tài sản, anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Y vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt, anh Hoàng A vắng mặt không có lý do.

Kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án đối với đại diện UBND xã N thể hiện: Chị Vũ Thị Y và anh Hoàng A đã đăng ký kết hôn, hiện trạng hôn nhân, con chung đúng như các đương sự trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa các đương sự, chính quyền địa phương không nắm bắt được.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Y và anh Hoàng A.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình: Giao cho chị Vũ Thị Y trực tiếp nuôi con chung là Hoàng Vũ Bảo V sinh ngày 28/7/2020. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Y về việc không yêu cầu anh Hoàng A phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Anh Hoàng A có quyền thăm nom con sau khi ly hôn theo quy định pháp luật và có nghĩa vụ giao con chung cho chị Vũ Thị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng khi ly hôn.

Về tài sản: Chị Vũ Thị Y và anh Hoàng A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này chị Vũ Thị Y và anh Hoàng A có yêu cầu thì Tòa án giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/NQ-UBNVQH/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc chị Vũ Thị Y phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa chị Vũ Thị Y vắng mặt đã có đơn xin giải quyết vắng mặt. Anh Hoàng A vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về việc kết hôn: Chị Vũ Thị Y và anh Hoàng A kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định vào tháng 12 năm 2019 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Quá trình chung sống: Chị Vũ Thị Y và anh Hoàng A đều thừa nhận, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, tính cách không hợp, thường xuyên cãi chửi nhau, có những lúc anh Hoàng A đã dùng bạo lực gia đình đối với chị Y và vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 11 năm 2024 đến nay không đoàn tụ lại. Điều đó chứng tỏ, quá trình chung sống, chị Y và anh Hoàng A thiếu sự tôn trọng lẫn nhau, trong thời gian ly thân, vợ chồng bỏ mặc nhau không có biện pháp hữu hiệu để hàn gắn đoàn tụ, cuộc hôn nhân giữa chị Y và anh Hoàng A nếu có duy trì thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Y về việc ly hôn anh Hoàng A là phù hợp quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về nuôi con chung chưa thành niên: Xét hiện trạng con chung, nguyện vọng của đương sự thấy: Chị Vũ Thị Y đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Hoàng Vũ Bảo V sinh ngày 28/7/2020 không yêu cầu anh Hoàng A cấp dưỡng nuôi con cho chị. Anh Hoàng A cũng nhất trí giao chị Y được trực tiếp nuôi con chung khi ly hôn nên cần giao con chung cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Vũ Thị Y về việc không yêu cầu anh Hoàng A phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Anh Hoàng A có nghĩa vụ giao con chung Hoàng Vũ Bảo V cho chị Vũ Thị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[6] Về tài sản: Chị Vũ Thị Y và anh Hoàng A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này chị Y và anh A có yêu cầu thì Tòa án giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[7] Về án phí: Chị Vũ Thị Y phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; 81; 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân:* Xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Y và anh Hoàng A.

2. *Về nuôi con chung chưa thành niên:* Giao cho chị Vũ Thị Y được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Hoàng Vũ Bảo V sinh ngày 28/7/2020. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Vũ Thị Y về việc không yêu cầu anh Hoàng A phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Anh Hoàng A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

Anh Hoàng A có nghĩa vụ giao con chung Hoàng Vũ Bảo V cho chị Vũ Thị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

3. *Về án phí:* Chị Vũ Thị Y phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu số 0005247 ngày 20 tháng 12 năm 2024.

4. *Về quyền kháng cáo:* Chị Vũ Thị Y và anh Hoàng A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hùng Nguyễn Văn Hà

Bùi Xuân Thọ

Nơi nhận:
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- UBND xã Nam Điền;
- Lưu HS.

Bùi Xuân Thọ